TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 4 - 2023
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn, bà Đỗ Thị H Mơ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 613/TB-TLVA ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 2003 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 2000 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Văn H kết hôn với nhau vào năm 2021, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về làm dâu nhà anh H ngay, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường to tiếng, cãi vã, không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng bất đồng vẫn không thay đổi. Chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh H từ tháng

02/2022, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn đã nghiêm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thành V, sinh ngày 11/02/2022, hiện con mới được 09 tháng tuổi và ở với mẹ từ lúc sinh ra. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Dương Văn H trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị Trần Thị H về thời điểm vợ chồng kết hôn vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lục Nam là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về cách sống, lối sinh hoạt và ứng xử. Mặc dù có được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi. Khoảng tháng 11 – 12/2022 chị H dọn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì quan điểm của anh là muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng do chị H kiên quyết xin ly hôn nên anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thành V, sinh ngày 11/02/2022, con hiện đang ở với mẹ (H). Nay ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp được Tòa án xử giao con cho anh nuôi thì anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 9, 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Dương Văn H

Về con chung: Giao chị Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Dương Thành V, sinh ngày 11/02/2022. Anh

Dương Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí ngày 06/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "ly hôn và tranh chấp về nuôi con" đối với anh Dương Văn H. Bị đơn anh Dương Văn H là người có địa chỉ cư trú tại thôn Q, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn H kết hôn với nhau vào ngày 25/10/2021, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (giấy chứng nhận kết hôn số 32/2021). Do vậy xác định quan hệ giữa chị Trần Thị H và anh Dương Văn H là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ các tài liệu xác minh, thu thập trong hồ sơ cho thấy: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn H kết hôn với nhau vào tháng 10/2021, chung sống được một thời gian ngắn (01 năm) thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách bất đồng, không bảo ban được nhau trong cách cư xử và sinh hoạt với gia đình nên cuộc sống thường xảy ra to tiếng, căng thẳng. Từ tháng tháng 11/2022 chị H đưa con về bên gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, không quan hệ tình cảm với nhau nữa, lời khai của các bên đều thừa nhận sự việc này. Qua đó xác định, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Dương Văn H là có thật. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh H, qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn. Do vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

[2.3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn H có một con chung là Dương Thành V, sinh ngày 11/02/2022. Hiện nay con đang ở cùng với mẹ (H) và khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con.

Xét thấy: Nguyện vọng được nuôi con của cả chị H và anh H là chính đáng, nhưng do anh, chị không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, nên cần căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp này.

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Hiện nay cháu Dương Thành V mới hơn 1 tuổi, rất cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác cháu vẫn đang ở cùng mẹ, chị H là người nuôi con từ khi sinh ra đến nay. Do là lao động tự do nên chị H có nhiều thời gian để chăm sóc con, có nơi ăn ở đảm bảo cuộc sống. Về điều kiện kinh tế thì cả anh H và chị H đều là lao động tự do nên không xác định được ai là người có điều kiện kinh tế tốt hơn. Do vậy cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật cũng như nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

Trường hợp có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Trần Thị H và anh Dương Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Dương Thành V, sinh ngày 11/02/2022.

Anh Dương Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014255 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã Y, H.Lục Nam, BG;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn